

Số: 234^h/QĐ-BV

Hà Giang, ngày 22 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc triển khai các dịch vụ kỹ thuật thuộc các chuyên khoa HSTC&CD,
Tim mạch, Điện quang, Nhi khoa, Phụ sản**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BV, ngày 02/02/2018 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy chế làm việc;

Căn cứ Quyết định số 1316/QĐ-SYT ngày 12/02/2014 của Giám đốc Sở y tế Hà Giang về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh được thực hiện tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện;

Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-SYT, ngày 17/12/2020 của Sở Y tế Hà Giang về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật chuyên môn đối Bệnh viện Đa khoa tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-SYT, ngày 01/02/2021 của Sở Y tế Hà Giang về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật chuyên môn đối Bệnh viện Đa khoa tỉnh;

Căn cứ công văn số 10/BHXXH-GĐBHYYT, ngày 08/01/2020 của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Hà Giang về trả lời việc thẩm định máy Hệ thống chụp mạch DSA và triển khai DVKT mới của Bệnh viện Đa khoa tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng KHTH, Trưởng khoa CDHA, HSTC&CD, Nhi, HSTC&CD, Tim Mạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho các khoa CDHA, HSTC&CD, Tim Mạch, Nhi và các khoa lâm sàng tổ chức triển khai các dịch vụ kỹ thuật như sau: (Có danh mục kèm theo)

Điều 2. Giao cho phòng TCKT phối hợp với phòng CNTT&TT cập nhật kỹ thuật dịch vụ theo Căn cứ Thông tư 13/2019/TT-BYT, ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39/2018/TT-BYT, ngày 20/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các Bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

Phòng VTTBYT, khoa Dược cung ứng đầy đủ vật tư, hóa chất, thuốc theo quy định.

Điều 3. Căn cứ hướng dẫn về giá trị của kỹ thuật. Bác sỹ các khoa lâm sàng chỉ định dịch vụ phù hợp với tình trạng bệnh, góp phần nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị và theo dõi tiến triển của bệnh.

Điều 4. Quyết định này thay thế Quyết định số 201/QĐ-BV, ngày 04/02/2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Trưởng khoa, phòng KHTH, TCKT, HCQT, CNTT&TT, CDHA, Nhi, HSTC&CD, Tim Mạch và các khoa liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ban Giám đốc;
- Sở Y tế Hà Giang;
- BHXH tỉnh Hà Giang;
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, KHTH.



Bs CKII. Phạm Anh Văn

DANH MỤC KỸ THUẬT TRIỂN KHAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 234/QĐ-BV, ngày 22/02/2021)

TT	Mã trong chương	Mã TT 43, 21	Tên theo Danh mục kỹ thuật tại Thông tư 43,50,21
			I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC
			C. THẬN - LỌC MÁU
1	01.0188.0117	1.188	Lọc màng bụng cấp cứu liên tục
			II. NỘI KHOA
			H. TIM MẠCH
2	02.0437.0053	2.437	Chụp động mạch vành
			III. NHI KHOA
			XIII. NỘI KHOA
			B. TIM MẠCH – HÔ HẤP
3	03.2283.0054	3.2283	Đóng lỗ rò động mạch vành
4	03.2296.0054	3.2296	Nong van động mạch chủ
5	03.2298.0054	3.2298	Nong van động mạch phổi
6	03.2303.0054	3.2303	Đặt stent ống động mạch
7	03.2310.0054	3.2310	Khoan các tổn thương vôi hóa ở động mạch
			XIII. PHỤ SẢN
9	13.0183.0099	13.183	Đặt ống thông tĩnh mạch trung tâm sơ sinh
			XVIII. ĐIỆN QUANG
			Đ. KỸ THUẬT ĐIỆN QUANG MẠCH MÁU VÀ CAN THIỆP
			4. Chụp và can thiệp mạch số hóa xóa nền
9	18.0581.0059	18.581	Đặt cổng truyền hóa chất dưới da số hóa xóa nền
			5. Sinh thiết, chọc hút và điều trị dưới hướng dẫn siêu âm
10	18.0601.0063	18.601	Đốt sóng cao tần điều trị u gan dưới hướng dẫn siêu âm
11	18.0603.0169	18.603	Sinh thiết gan dưới hướng dẫn siêu âm
12	18.0605.0170	18.605	Sinh thiết vú dưới hướng dẫn siêu âm
13	18.0606.0169	18.606	Sinh thiết lách dưới hướng dẫn siêu âm
14	18.0607.0169	18.607	Sinh thiết thận dưới hướng dẫn siêu âm
15	18.0609.0170	18.609	Sinh thiết hạch (hoặc u) dưới hướng dẫn siêu âm
16	18.0611.0170	18.611	Sinh thiết phần mềm dưới hướng dẫn siêu âm
17	18.0619.0090	18.619	Chọc hút tế bào tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm
18	18.0620.0087	18.620	Chọc hút hạch (hoặc u) dưới hướng dẫn siêu âm
19	18.0622.0085	18.622	Chọc nang tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm
20	18.0623.0082	18.623	Chọc hút nang vú dưới hướng dẫn siêu âm
21	18.0625.0087	18.625	Chọc hút dịch ổ khớp dưới hướng dẫn siêu âm
22	18.0629.0166	18.629	Chọc hút ổ dịch, áp xe dưới hướng dẫn của siêu âm
23	18.0630.0087	18.630	Chọc hút tế bào dưới hướng dẫn của siêu âm
24	18.0632.0165	18.632	Dẫn lưu các ổ dịch trong ổ bụng dưới hướng dẫn siêu âm
25	18.0633.0165	18.633	Dẫn lưu dịch, áp xe, nang dưới hướng dẫn của siêu âm
			8. Điện quang tim mạch
26	18.0657.0053	18.657	Chụp động mạch vành

